

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2022/DS-ST
Ngày 07/9/2022
*V/v tranh chấp “Hợp đồng
dịch vụ pháp lý”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Tất Ái.

+ Bà Lê Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 251/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2022/QĐST-DS ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1956 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Là người đại diện theo pháp luật của chị Mai Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Minh Hoàng H1, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, khu phố D, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H2 - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (Xin vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H2 - Trưởng văn phòng.

Địa chỉ: Số A, Khu phố D, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:* Ngày 31/5/2018, bà có đến Văn phòng luật sư Nguyễn Minh H2 để nhờ luật sư bảo vệ quyền lợi cho con bà là chị Mai Thị H, sinh năm 1982 trong vụ kiện tranh chấp chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với chồng là anh Phạm Văn B. Bà đã ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Luật sư Nguyễn Minh Hoàng H1, có nội dung: Đại diện cho con bà là chị H trong vụ kiện chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với anh Phạm Văn B tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phước và thỏa thuận mức thù lao là 10.000.000 đồng.

Ngày 27/6/2018, chị H con bà có đến yêu cầu chị H1 bảo vệ quyền lợi cho chị H trong việc xử lý hình sự đối với anh Phạm Văn B có hành vi đánh vợ, chị H1 chấp nhận yêu cầu của chị H và thu phí là 22.000.000 đồng.

Ngày 29/6/2018, chị H tiếp tục gửi thù lao cho chị H1 bảo vệ quyền lợi cho chị H trong việc xử lý hình sự đối với anh B với mức là 5.000.000 đồng.

Ngày 12/7/2018, chị H1 gọi điện thoại yêu cầu chị H đến Văn phòng Luật sư đưa thêm số tiền 3.000.000 đồng để đóng tiền tạm ứng chi phí đo đạc, thẩm định lại các tài sản trong vụ kiện chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và chị H1 đã nhận đủ số tiền 3.000.000 đồng.

Sau thời gian hơn hai năm, bà không thấy thông tin gì về vụ kiện tại Tòa án huyện T, tỉnh Tiền Giang nên ngày 29/3/2020 bà có đến gặp chị H1 để yêu cầu bà thì chị H1 cam kết hết dịch sẽ nộp hồ sơ cho Tòa án và chị H1 có viết Cam kết cho bà làm tin.

Ngày 28/6/2020, bà có đến gặp chị H1 để yêu cầu chị H1 nộp hồ sơ tại Tòa án thì chị H1 cam kết ngày 01/7/2020 sẽ giao biên nhận nộp đơn vụ chị H tại Tòa án cho bà và chị H1 cũng có viết Giấy cam kết.

Khi bà đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước thì bà được biết theo dấu Bưu điện đến ngày 30/10/2020 chị H1 mới gửi đơn qua đường Bưu điện đến Tòa án huyện T và Tòa án đã trả lại Đơn cho bà vì cán bộ Tòa án nói “Đơn này làm quá lâu rồi không nhận và nói bà về làm lại đơn khác”.

Qua sự việc trên, nay bà và bà đại diện theo pháp luật của chị H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Minh Hoàng H1 phải trả lại cho bà và con bà số tiền 40.000.000 đồng, vì chị H1 đã nhận tiền và không thực hiện đúng theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký và những phiếu thu tiền với bà và con bà.

- Bị đơn chị Nguyễn Minh Hoàng H1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà L.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H2 do ông Nguyễn Minh H2 là người đại diện theo pháp luật của Văn phòng có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn còn thể hiện ý kiến đề nghị Tòa án xem xét cho ông không phải chịu trách nhiệm liên quan, bởi việc ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với bà L và chị H, chị H1 ký với tư cách cá nhân không liên quan đến Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Dương Thị L căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 31/5/2018 và các phiếu thu ngày 27/6/2018, Phiếu thu ngày 29/6/2018, Phiếu thu ngày 12/7/2018 để khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Minh Hoàng H1 trả số tiền 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý được quy định tại Điều 26 Luật luật sư và Điều 513 của Bộ Luật dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn chị Nguyễn Minh Hoàng H1 thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Minh H2 cư trú và làm việc tại số A, Khu phố D, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành tông đạt đối với chị Nguyễn Minh Hoàng H1 đến Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H1 vẫn vắng mặt không có lý do; bà Dương Thị L có Đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử thấy áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà L và chị H1.

[4] *Về yêu cầu của bà L:* Theo lời trình bày của bà Dương Thị L và căn cứ Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 31/5/2018 và các phiếu thu cho thấy, giữa bà L, chị H và chị H1 có thỏa thuận chị H1 sẽ làm thủ tục khởi kiện và đại diện theo ủy quyền cho chị Mai Thị H tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang trong vụ kiện chia tài sản chung vợ chồng với anh Phạm Văn B với thù lao dịch vụ là 10.000.000 đồng; Tiền án phí và chi phí Luật sư trong việc yêu cầu xử lý hình sự anh Phạm Văn B số tiền 22.000.000 đồng; thù lao Luật sư trong vụ kiện yêu cầu xử lý hình sự anh Phạm Văn B 5.000.000 đồng; tiền tạm ứng án phí đo đạc, thẩm định là 3.000.000 đồng. Sự thỏa thuận của hai bên có lập thành văn bản theo đúng quy định pháp luật. Hợp đồng dịch vụ pháp lý và các Phiếu thu mà các bên ký kết là hợp đồng dân sự thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên. Tuy nhiên, sau khi ký kết hợp đồng chị H1 không thực hiện nên ngày 29/3/2020 chị H1 có viết cam kết khi hết dịch bệnh, Tòa án làm việc lại, trong thời hạn 01 tháng, chị sẽ nộp hồ sơ khởi kiện cho chị Mai Thị H tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để giải quyết vụ việc, nếu sai lời chị sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải trả lại tiền cho chị H. Như vậy, chị H1 tự nguyện đưa ra thỏa thuận sẽ hoàn trả lại tiền thù lao dịch vụ là 40.000.000 đồng cho chị H nếu chị H1 không thực hiện đúng. Thỏa thuận này được chính chị H1 ghi trong hợp đồng, do đó bà H1 phải chịu trách nhiệm với thỏa thuận chị H1 cam kết.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị H1 phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, số tiền thù lao dịch vụ pháp lý mà hai bên ký kết, hoặc cung cấp chứng cứ đã thực hiện xong cho bà L, chị H. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị H1 không đến Tòa án cung cấp chứng cứ về

số tiền thù lao dịch vụ đã nhận, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 31/5/2018 phí 10.000.000 đồng; ngày 27/6/2018 phí xử lý hình sự đối với anh Phạm Văn B là 22.000.000 đồng; ngày 29/6/2018 là 5.000.000 đồng; ngày 12/7/2018 nhận 3.000.000 đồng, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Minh Hoàng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 513, Điều 516, Điều 517, Điều 518 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 26 của Luật luật sư;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L đại diện theo pháp luật của chị Mai Thị H.

Buộc chị Nguyễn Minh Hoàng H1 có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị L – đại diện theo pháp luật của chị Mai Thị H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Minh Hoàng H1 phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị L, chị Nguyễn Minh Hoàng H1, Văn phòng luật sư Nguyễn Minh H2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đường sự:
 - + Bà Dương Thị Lý;
 - + Chị Nguyễn Minh Hoàng Hà;
 - + Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh Hoàng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Lệ Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG**

Mỹ Tho, ngày 07 tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án tranh chấp: “Hợp đồng dịch vụ pháp lý”

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lệ T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thu Yến.

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ pháp lý”, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Là người đại diện theo pháp luật của chị Mai Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Minh Hoàng H1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số A, khu phố D, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H2 - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (Xin vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H2 - Trưởng văn phòng.

Địa chỉ: Số A, Khu phố D, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “Hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

Biểu quyết: 3/3, thống nhất: 100%.

2. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 513, Điều 516, Điều 517, Điều 518 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26 của Luật luật sư;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Biểu quyết: 3/3, thống nhất: 100%.

3. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L đại diện theo pháp luật của chị Mai Thị H.

Buộc chị Nguyễn Minh Hoàng H1 có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị L – đại diện theo pháp luật của chị Mai Thị H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí: Chị Nguyễn Minh Hoàng H1 phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị L, chị Nguyễn Minh Hoàng H1, Văn phòng luật sư Nguyễn Minh H2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3, thống nhất: 100%.

Biên bản này đã được mọi người đọc lại và đồng ý ký tên.

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 10 phút cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

